Thứ Năm, Ngày 10 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường hạ nhiệt

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường nối tiếp đà hưng phấn, duy trì sắc xanh suốt phiên giao dịch. Tuy nhiên, sức ép chốt lời ở phiên chiều khiến nhiều nhà đầu tư vẫn ở vị thế thận trọng và chờ đợi quan sát diễn biến rõ ràng hơn từ thị trường. Thanh khoản thị trường vẫn giữ ở mức trung bình 20 ngày.

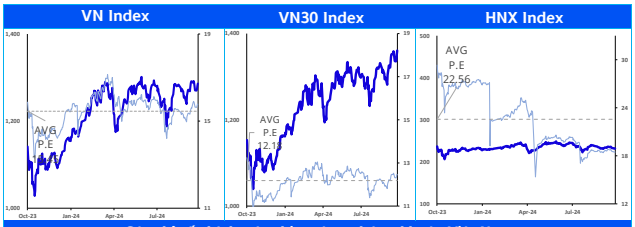
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.51 điểm (+0.35%), đạt 1,286.36 điểm; HNX-Index giảm 0.48 điểm (-0.21%), đạt 231.29 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 720.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 505.97 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSN, FPT, NTL.

▶ FPT (+4.65%), VCB (+0.99%), MSN (+3.9%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. HPG (-0.91%), VHM (-0.82%), STB (-1.61%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, F&B, và Công nghệ là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, MSN, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có phiên bật tăng trở lại với thanh khoản đi ngang và đóng phiên chạm quanh vùng MA10 ở 1281. MACD hiện vẫn trong trạng thái phân kỳ âm cho thấy chỉ số vẫn cần thời gian để xác nhận tạo đáy. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ đi ngang quanh 1270 -1280 để thu hút dòng tiền ổn định trở lại. Trong trường hợp tiếp tục vi phạm mốc MA20, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại ngưỡng MA50 quanh vùng điểm 1,240-1,250, thị trường sẽ mất nhiều phiên hơn nữa mới cân bằng trở lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện và biên độ rộng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,286	0.4	2.5	12.5	15.8	1.7	5,267,798
VN30 Index	1,361	0.6	5.1	17.3	12.5	1.7	3,699,407
VN Midcap	1,925	-0.4	2.6	17.0	17.2	1.6	1,027,108
VN Smallcap	1,413	-0.1	0.8	3.6	20.5	1.0	259,879
HNX Index	231	-0.2	-0.2	-1.2	18.5	1.2	301,428
UpCom	93	0.1	0.2	5.9	13.4	1.8	1,457,221

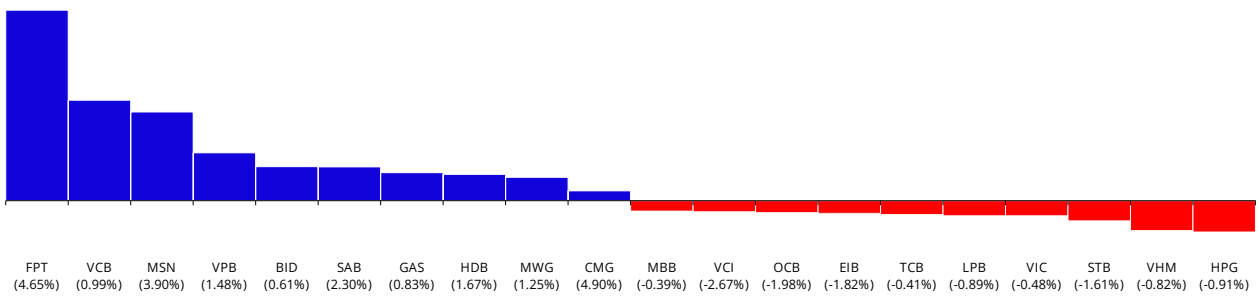
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	-3.6	46.6	1.3	267.4	4.2	136,424
Bảo hiểm	0.9	0.5	9.4	3.2	14.5	1.5	44,576
Bất động sản	-0.5	-2.6	-4.4	-6.3	13.9	1.2	706,270
CNTT	4.5	8.8	63.9	64.6	32.6	6.4	224,918
Dầu khí	-0.1	-2.7	42.7	19.0	25.3	2.8	71,745
Dịch vụ tài chính	-0.4	6.4	13.1	20.0	23.0	1.9	205,006
Tiện ích	0.6	-6.6	1.4	-7.6	15.7	1.9	303,848
Du lịch và Giải trí	0.4	2.0	18.9	28.3	n.a	30.6	114,985
Hàng & DV CN	0.1	0.3	9.0	8.8	15.1	1.7	142,371
Hàng CN & Gia dụng	0.9	-1.9	14.1	13.8	15.9	1.9	59,588
Hóa chất	0.0	3.3	42.1	42.4	29.9	2.3	253,050
Ngân hàng	0.2	6.2	21.6	23.2	10.5	1.7	2,138,222
Ô tô và phụ tùng	-1.0	-6.5	2.2	4.9	18.0	1.2	14,936
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	6.7	4.3	11.0	38.1	1.5	223,918
Th.phẩm & Đồ uống	1.3	-0.7	4.6	-1.4	26.0	2.8	451,703
Truyền thông	1.4	2.8	-20.7	-13.8	26.6	0.9	1,697
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	2.7	-1.3	2.8	25.4	1.4	123,924
Y tế	0.1	2.1	14.0	4.0	15.5	2.2	39,482

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.0	0.9	1.3	-2.0	1.6	-2.7
USD/JPY	149	-0.3	1.3	4.5	-7.9	5.5	0.1
USD/CNY	7	-0.1	0.8	-0.7	-2.8	-0.4	-3.0
KRW/USD	1,349	0.2	2.0	0.4	-2.5	4.7	0.0
EUR/USD	1	0.1	0.9	0.8	-0.9	1.0	-3.0
USD/VND	24,847	0.0	0.4	0.8	-2.3	2.4	1.8
Dầu Thô	74	1.4	0.8	13.0	-9.5	3.7	-13.6
Xăng	237	14.7	13.3	26.8	-5.3	12.8	5.0
Khí đốt	3	-0.8	-11.2	18.2	13.3	4.9	-22.0
Than	145	-1.6	3.7	2.7	7.5	-0.6	2.9
Vàng	2,617	0.4	-1.5	4.0	10.4	26.9	40.7
Thép cuộn	3,627	-1.0	-1.3	18.3	-1.3	-11.1	-5.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Le

[Analyst]
Trang Pham

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PGC – Tiện ích: MB Capital đã mua lại hơn 2 triệu cổ phiếu của Gas Petrolimex chỉ sau 1 tuần bán thỏa thuận số cổ phiếu này với lý do cơ cấu danh mục đầu tư.

2. NBB – Bất động sản: CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (mã CII – sàn HoSE) vừa công bố báo cáo kết quả chào mua công khai cổ phiếu NBB của CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (mã NBB - sàn HoSE).

3. GVR – Hóa chất: Giá cao su xuất khẩu trung bình trong 9 tháng đầu năm 2024 của Việt Nam đạt 1.697 USD/tấn, tăng 30,3% so với năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2024, GVR ước tính lợi nhuận trước thuế đạt 2.850 tỷ đồng.

4. HDB – Ngân hàng: HDBank đang là ngân hàng có lãi suất gửi tiết kiệm 12 tháng cao nhất, với mức lãi suất 7.7%/năm cho các khoản tiền gửi trên 500 tỷ đồng.

5. PDR – Bất động sản: Vào ngày 9/10/2024, Sở Xây dựng tỉnh Bình Định cấp giấy phép xây dựng giai đoạn 2 với tổng diện tích hơn 16,9ha cho dự án khu đô thị Bắc Hà Thanh do PDR làm chủ đầu tư.

6. VCB – Ngân hàng: Trong báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới đây, Chính phủ đã cập nhật tiến độ tăng vốn cho nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước.

7. FRT – Bán lẻ: Cổ phiếu FPT Retail được cấp margin trở lại khi lợi nhuận ròng trên BCTC hợp nhất kiểm toán bán niên là số dương.

8. PNJ – Bán lẻ : Trong thông báo mới đây, ông Lê Trí Thông, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PNJ đăng ký bán 500,000 cổ phiếu từ ngày 14/10 đến hết 12/11/2024 theo phương thức thỏa thuận/ khớp lệnh.

9. DGC – Hóa chất: DGC sẽ chạy thử Nhà máy cồn với công suất 50.000 tấn/năm trong tháng 11 tới đây và sẽ khởi công Tổ hợp hoá chất Nghi Sơn - Đức Giang Giai đoạn 1 trong quý 4 này.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG

HPG – Thép: Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận hơn 105.000 tỷ đồng doanh thu (tương đương hơn 4 tỷ USD), tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 75% kế hoạch năm 2024.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/9/2024	10/10/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	192.3	381	1,579	540	
2	Bảo hiểm	95.5	21	54	27	
3	Du lịch và Giải trí	80.6	140	261	144	
4	Thực phẩm và đồ uống	67.1	1,611	2,374	1,421	
5	Hóa chất	42.8	463	760	532	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.7	132	191	148	
7	Truyền thông	15.9	15	16	14	
8	Ngân hàng	14.6	5,082	5,206	4,545	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.6	173	205	186	
10	Dịch vụ tài chính	6.6	1,954	2,015	1,889	
11	Ô tô và phụ tùng	1.9	36	43	42	
12	Bất động sản	-5.0	1,485	1,528	1,609	
13	Tài nguyên Cơ bản	-5.1	1,547	1,061	1,118	
14	Bán lẻ	-6.1	1,476	758	806	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.1	669	494	526	
16	Y tế	-9.3	69	38	42	
17	Xây dựng và Vật liệu	-11.4	467	379	428	

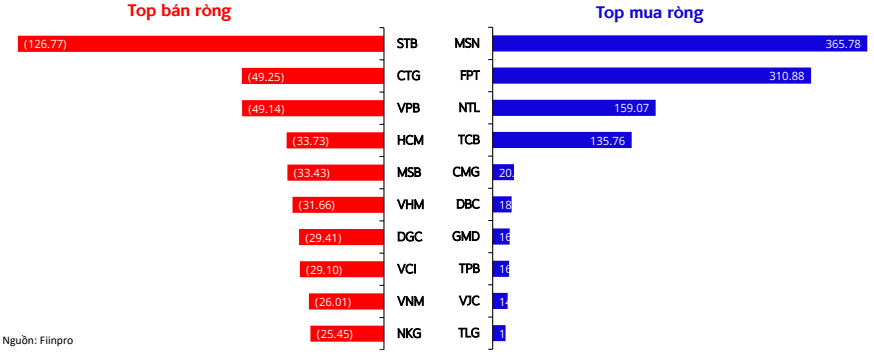
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	80,000	3.9	5.3	19.4	383	1,578.0	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	141,700	4.7	5.7	69.6	471	1,392.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	115,800	0.7	1.0	22.7	117	392.2	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,600	-1.6	-0.4	20.2	40	708.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,550	1.5	2.8	7.0	26	927.1	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,450	-0.9	-0.3	20.3	33	613.1	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	53,500	4.9	6.2	23.0	765	153.9	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	106,000	0.4	0.5	-1.9	171	213.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,400	-2.7	-0.4	10.7	40	419.1	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,100	-0.5	-0.8	14.0	48	337.9	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	27,550	0.9	0.0	4.4	34	411.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	11,850	-1.7	0.0	4.0	39	330.5	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	12,700	-1.6	-1.2	27.0	44	271.5	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	179,500	1.4	2.0	67.8	116	135.1	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	24,500	2.5	6.3	21.3	318	90.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	141,700.0	4.7	5.7	69.6	5.5	141.70	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	80,000.0	3.9	5.3	19.4	5.6	80.00	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	53,500.0	4.9	6.2	23.0	6.2	53.50	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36,450.0	3.0	3.1	33.0	3.6	36.45	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	24,500.0	2.5	6.3	21.3	4.9	24.50	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	43,900.0	1.5	2.3	11.1	2.2	43.90	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	10,100.0	3.3	5.6	-16.9	5.6	10.10	
SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,100.0	2.2	2.2	7.3	2.3	16.10	
TEG	TECGROUP	Bất động sản	8,520.0	-0.2	0.1	-13.4	-0.5	8.52	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,090.0	-1.2	-0.5	-11.5	-1.1	4.09	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

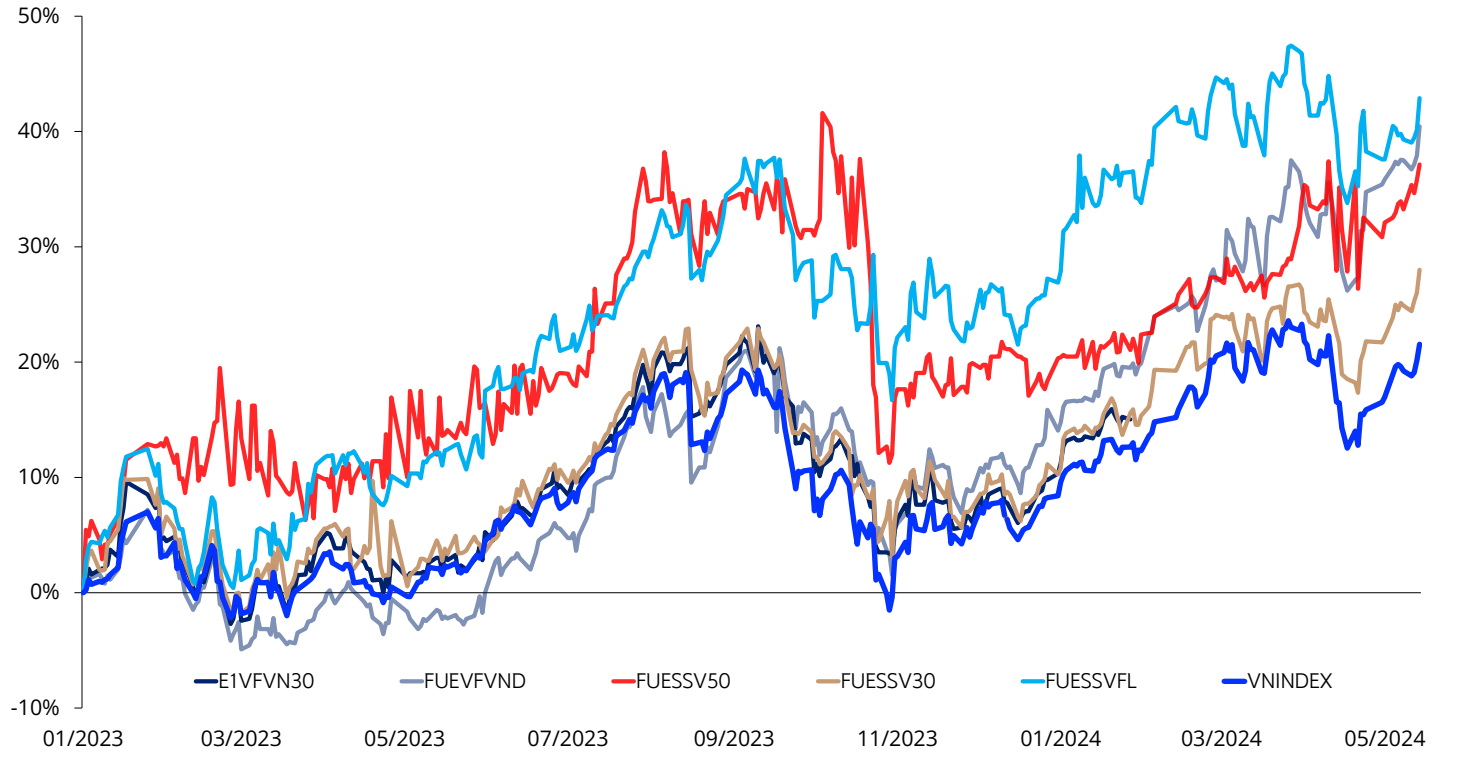
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/10/2024	2,156.4	1,651.9	504.5
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3
10/8/2024	1,469.1	1,585.1	-116.0
10/7/2024	890.7	1,228.0	-337.3
10/4/2024	968.3	1,541.0	-572.7
10/3/2024	1,773.7	1,199.8	573.8
10/2/2024	1,364.1	1,106.5	257.6
10/1/2024	1,912.7	1,223.1	689.6
9/30/2024	1,416.6	1,920.1	-503.5
9/27/2024	2,060.9	1,810.9	250.0
9/26/2024	2,564.3	1,606.2	958.1
9/25/2024	2,333.3	1,807.4	525.9
9/24/2024	1,445.4	3,876.8	-2,431.4
9/23/2024	1,450.1	1,234.5	215.5
9/20/2024	2,932.9	3,236.9	-304.0
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,800	0.3%	4.6%	22.5%	124,300	3.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,400	0.8%	5.5%	22.2%	23,200	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,150	-0.2%	9.1%	20.1%	511,100	11.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,880	-1.1%	4.0%	28.1%	602,700	20.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,230	0.2%	4.1%	18.9%	98,100	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,970	-0.1%	5.3%	21.5%	26,600	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,390	0.6%	5.7%	21.5%	23,000	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,000	4.7%	3.3%	6.9%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,100	0.0%	5.7%	21.3%	2,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,980	-0.7%	2.0%	9.9%	24,700	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,170	-0.5%	8.0%	24.2%	16,100	0.2	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,190	0.9%	4.0%	29.8%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,380	1.6%	0.8%	-3.5%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,670	n.a	3.0%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

của các ETF và VNINDEX



ng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	287.8	(128,605)	(434,585)	19.4	15.2	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	4.6	27.6	0.9	1.78	1.7	12.7	52.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	23.9	78,897	(116,579)	18.3	20.0	1.0	2.36	1.4	9.0	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	518.9	610,954	685,366	28.6	18.9	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.6	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.0	8,061	16,306	18.7	17.9	1.0	1.92	1.7	11.4	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(7,737)	19.4	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	6.9	39.8	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.7	87,907	298,007	19.1	19.8	0.9	1.92	1.7	11.4	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.7	-	48,987	16.2	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	-	-	25.4	19.9	1.0	2.17	1.4	9.0	70.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	29.2	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-17.5	42.3	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.27	1.9	11.7	84.3
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities